TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-PT
Ngày 12-3-2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Nguyệt

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc Ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 2 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Minh S; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hà Thùy M; có mặt.

Cùng có đăng ký thường trú tại: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Cùng có chỗ ở tại: Phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo:* Bà Hà Thùy M, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Minh S và bà Hà Thùy M chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục vào năm 1992 và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã L nay là thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13-6-2001. Trong quá trình chung sống, họ có 02 người con chung là anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1992 và chị Hoàng Hà Diệu L, sinh năm 2006.

Tại cấp sơ thẩm

Nguyên đơn ông Hoàng Minh S trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống; do bị đơn nóng tính không tôn trọng chồng và gia đình bên chồng. Ngoài ra, còn do bị đơn có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác từ năm 2017. Việc bị đơn cho rằng nguyên đơn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác là không có căn cứ. Chính vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, thậm chí xô xát nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2000 mà không hề được cải thiện, nên năm 2023 nguyên đơn đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng sau đó nguyên đơn đã rút đơn về đoàn tụ, để cùng nhau nuôi dạy con chung, vì thời điểm đó con gái chưa vào học đại học. Sau khi về đoàn tụ, cuộc sống vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng, bị đơn không thay đổi tính cách, hai bên không tìm được tiếng nói chung; tuy sống cùng một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau, không quan hệ tình dục với nhau. Nay nguyên đơn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Do cả hai con chung đã trưởng thành nên khi ly hôn nguyên đơn không yêu cầu xem xét về vấn đề con chung. Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có nợ chung. Tuy vợ chồng có tài sản chung nhưng khi ly hôn nguyên đơn không yêu cầu giải quyết mà để hai bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sau này sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Bị đơn bà Hà Thùy M trình bày: Mặc dù hiện bị đơn không có tài liệu chứng cứ chứng minh, nhưng bị đơn vẫn cho rằng từ năm 2010 nguyên đơn đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến việc tài sản gia đình bị thất thoát. Bị đơn chỉ có quan hệ bạn bè với bạn khác giới, không hề có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác như nguyên đơn đã đưa ra. Bị đơn thừa nhận bản thân là người nóng tính, vợ chồng nhiều lúc không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng cãi vã, xô sát nhau. Do mâu thuẫn đất đai, mâu thuẫn trong sinh hoạt với gia đình nhà chồng nên bị đơn cũng có cãi vã với gia đình nhà chồng. Năm 2023 khi nguyên đơn gửi đơn ly hôn ra Tòa án, do con gái chưa vào đại học và bị đơn đã hứa sẽ thay đổi tính cách nên nguyên đơn đã rút đơn ly hôn về. Từ khi về đoàn tụ đến nay vợ chồng ngủ riêng, khoảng 7 tháng nay đã không còn sinh hoạt vợ chồng, thỉnh thoảng hai bên mới ăn cơm cùng nhau, việc ai người đó làm. Nay bị đơn đã có tuổi và vì con cái nên bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Do cả hai con chung đã trưởng thành nên nếu phải ly hôn bị đơn không yêu cầu xem xét về vấn đề con chung. Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có nợ chung. Tuy vợ chồng có tài sản chung nhưng nếu phải ly hôn, bị đơn không yêu cầu giải quyết mà để hai

bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sau này sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án, biên bản nghị án số 01/2025/TB-TA ngày 10-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Xử cho ông Hoàng Minh S được ly hôn với bà Hà Thùy M. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định bị đơn bà Hà Thùy M kháng cáo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng cho bị đơn đoàn tụ với nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Hà Thùy M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Hoàng Minh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với nội dung kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn là có cơ sở, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ nhưng không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2024/HNGĐ-ST ngày 09-12-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Hà Thùy M, thấy rằng:

[2] Thứ nhất: Nguyên đơn ông Hoàng Minh S và bị đơn bà Hà Thùy M chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1992, có đăng ký kết hôn ngày 13-6-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã L nay là thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Hoàng Minh S và bà Hà Thùy M là hợp pháp.

[3] Thứ 2: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Sau khi vợ chồng đăng ký kết hôn thì quan hệ vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có quan điểm, tính cách, lối sống khác biệt nhau; bị đơn tính tình nóng nảy, hay cãi vã to tiếng với chồng và gia đình nhà chồng vì nhiều lý do khác nhau. Ngoài ra, nguyên đơn còn cho rằng bị đơn có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác vào khoảng năm 2017; còn bị đơn cũng cho rằng nguyên đơn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác từ nhiều năm nay. Nhưng ngoài lời trình bày thì nguyên đơn, bị đơn đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có việc ngoại tình của nhau. Tuy nhiên, qua đó cho thấy hai vợ chồng đã nhiều năm nay không còn tôn trọng, không có sự tin tưởng lẫn nhau.

[4] Thứ 3: Do quan hệ vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn như trên, nên năm 2023 nguyên đơn đã gửi đơn ra Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết ly hôn với bị đơn. Tuy nhiên, khi đó do bị đơn cũng hứa sẽ thay đổi tính cách, và do nguyên đơn thương các con nên đã rút đơn về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Nên Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18-01-2024.

[5] Thứ 4: Từ khi vợ chồng về đoàn tụ đến nay tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Tuy sống cùng một nhà nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận là hai người sống ly thân nhau, ăn riêng ngủ riêng; không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; không còn sinh hoạt vợ chồng (quan hệ tình dục) với nhau.

[6] Thứ 5: Qua lời khai của người làm chứng là chị gái và bạn của nguyên đơn, bị đơn cũng đều trình bày mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra từ lâu. Tại Biên bản xác minh ngày 04-12-2024 tại Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Nguyên đơn và bị đơn tiếp tục xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vì ghen tuông, bị đơn đã đập phá cửa, Công an phường đã lập biên bản sự việc và biên bản ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật đối với cả nguyên đơn và bị đơn.

[7] Từ những phân tích, đánh giá trên thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, giúp đỡ nhau; không còn tình nghĩa vợ chồng với nhau; hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cấp sơ thẩm xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì lý do bị đơn đã lớn tuổi và con gái mới vào đại học sợ gây ảnh hưởng tâm lý cho con, ngoài

ra không còn lý do nào khác. Thấy rằng, bản thân bị đơn đưa ra yêu cầu đoàn tụ, nhưng bị đơn không đưa ra được phương án khả thi nào nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng trong suốt thời gian qua. Như vậy, yêu cầu đoàn tụ của bị đơn là không thực tế, mục đích là nhằm kéo dài cuộc hôn nhân gây đau khổ cho cả hai. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đã đưa ra. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[9] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hà Thùy M; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 (đã có Quyết định sửa chữa bổ sung bản án, biên bản nghị án số 01/2025/TB-TA ngày 10-3-2025) của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với nội dung có kháng cáo, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Minh S được ly hôn với bà Hà Thùy M (Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2000 ngày 13-6-2001 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã L nay là thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về án phí phúc thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Hà Thùy M phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà Hà Thùy M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000550 ngày 15-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bà Hà Thùy M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa